

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST
Ngày 16 – 5 - 2023
V/v Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN – TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nông Ngọc Lâm

Bà Lương Thị Mỹ Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 30/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2023 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Thanh T, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn 3, xã Vũ Q, huyện K, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Anh Nông Anh Q, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 389, B, khối 12, phường H, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Các đương sự đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/12/2022, bản tự khai nguyên đơn chị Đặng Thị Thanh T trình bày:

Chị Đặng Thị Thanh T và anh Nông Anh Q được tự do tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống và đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã Vũ Q, huyện K, tỉnh Thái Bình ngày 10/4/2013. Thời gian đầu sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hòa thuận,

hạnh phúc. Đến năm 2018 thì vợ chồng chị sống ly thân, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có tiếng nói chung. Từ khi sống ly thân, anh Nông Anh Q không phụ giúp điều kiện vật chất cũng như tinh thần để chị Đặng Thị Thanh T nuôi dưỡng, chăm sóc các con; hai vợ chồng không còn quan tâm và không còn tình cảm với nhau. Nay chị T xác định mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được do vậy đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nông Anh Q. Về con chung, anh và anh Nông Anh Q có 02 con chung là: Nông Ngọc A, sinh ngày 01/11/2013 và Nông Đặng Gia K, sinh ngày 23/4/2018. Từ khi ly thân đến nay một mình chị Đặng Thị Thanh T kinh doanh bán hàng thu nhập bình quân 12.000.000đ/tháng đảm bảo nuôi dưỡng các con, anh Nông Anh Q chưa gửi tiền về cấp dưỡng nuôi con lần nào, hiện các cháu vẫn học tập tốt. Khi ly hôn, chị Đặng Thị Thanh T yêu cầu được là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nông Ngọc A và Nông Đặng Gia K đến khi các con trưởng thành, đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung đều không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Chị Đặng Thị Thanh T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt.

Tại bản tự khai đề ngày 03/4/2023, anh Nông Anh Q trình bày: Anh và chị Đặng Thị Thanh T được tự do tìm hiểu, tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn ngày tại Ủy ban nhân dân xã Vũ Q, huyện K, tỉnh Thái Bình ngày 10/4/2013. Đến năm 2018 thì hai vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn về kinh tế gia đình, con cái nên thường xuyên cãi chửi nhau. Từ năm 2018 đến nay vợ chồng đã sống ly thân, chị T và các con ở nhà ngoại tại tỉnh Thái Bình, anh Q quay về Lạng Sơn sinh sống, làm ăn; không còn quan tâm gì đến nhau. Nay chị Đặng Thị Thanh T yêu cầu khởi kiện ly hôn, anh xác định không còn tình cảm với chị T, nên nhất trí với yêu cầu xin ly hôn của chị T. Về con chung: Anh và chị Đặng Thị Thanh T có 02 con chung là cháu Nông Ngọc A, sinh ngày 01/11/2013 và Nông Đặng Gia K, sinh ngày 23/4/2018. Khi ly hôn, anh đồng ý để cho chị Đặng Thị Thanh T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nông Ngọc A và Nông Đặng Gia K đến khi các con trưởng thành, đủ 18 tuổi, anh không cấp dưỡng nuôi con chung anh nhất trí. Về tài sản chung, nợ chung đều không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Ngày 28/4/2023 anh Nông Anh Q có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại bản tự khai của cháu Nông Ngọc A, cháu trình bày nguyện vọng muốn ở với mẹ là chị Đặng Thị Thanh T do từ khi bố mẹ cháu ly thân, cháu vẫn ở cùng với mẹ và để đảm bảo cho việc chăm sóc và học tập của cháu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thành phần tham gia xét xử tại phiên tòa đúng với thành phần Hội đồng xét xử được ghi trong Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án như xác định đúng

thẩm quyền, đúng tư cách các đương sự, cấp tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, nguyên đơn và bị đơn đã có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt. Qua nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cùng tài liệu chứng cứ được công khai tại phiên tòa đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Đặng Thị Thanh T được ly hôn với anh Nông Anh Q là có căn cứ; về con chung: Chị Đặng Thị Thanh T và anh Nông Anh Q có 02 con chung là Nông Ngọc A, sinh ngày 01/11/2013 và Nông Đặng Gia K, sinh ngày 23/4/2018. Khi ly hôn, chị Đặng Thị Thanh T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung là cháu Nông Ngọc A và Nông Đặng Gia K cho đến khi các con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Nông Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Đặng Thị Thanh T không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết; về án phí: Chị Đặng Thị Thanh T là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ngày 03/01/2023, Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn nhận được đơn khởi kiện của chị Đặng Thị Thanh T cùng các tài liệu kèm theo do Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Thái Bình gửi qua dịch vụ bưu chính để giải quyết vụ án hôn nhân gia đình giữa chị Đặng Thị Thanh T và anh Nông Anh Q. Bị đơn anh Nông Anh Q có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn.

[2] Về việc vắng mặt của nguyên đơn chị Đặng Thị Thanh T và bị đơn anh Nông Anh Q: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các trình tự giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự các đương sự đều có bản tự khai trình bày nguyện vọng, ý kiến của mình về toàn bộ nội dung vụ án. Sau khi nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử, chị Đặng Thị Thanh T và anh Nông Anh Q đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Đặng Thị Thanh T và anh Nông Anh Q.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Thanh T và anh Nông Anh Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã Vũ Q, huyện K, tỉnh Thái Bình ngày 10/4/2013. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Đặng Thị Thanh T và anh Nông Anh Q là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, hai bên đã phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng

quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình. Từ năm 2018 đến nay vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Quá trình giải quyết vụ án, chị Đặng Thị Thanh T và anh Nông Anh Q xác định tình cảm vợ chồng không còn, không quan tâm đến nhau, hôn nhân không có hạnh phúc, mâu thuẫn đã nghiêm trọng không thể khắc phục đoàn tụ và đều có nguyện vọng đề nghị Tòa án giải quyết cho hai bên được ly hôn, do công việc bận rộn không bố trí được thời gian nên các bên đều có đề nghị tòa án xét xử vắng mặt. Xét thấy, quan hệ hôn nhân của chị Đặng Thị Thanh T và anh Nông Anh Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Thanh T là có căn cứ, do đó cần xử cho chị Đặng Thị Thanh T ly hôn với anh Nông Anh Q là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị Đặng Thị Thanh T và anh Nông Anh Q có 02 con chung là Nông Ngọc A, sinh ngày 01/11/2013 và Nông Đặng Gia K, sinh ngày 23/4/2018. Hội đồng xét xử xem xét ý kiến của các đương sự, nguyện vọng của con chung, để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt cho con, cần giao hai cháu Nông Ngọc A và Nông Đặng Gia K cho chị Đặng Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là hoàn toàn phù hợp. Anh Nông Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Đặng Thị Thanh T không yêu cầu. Anh Nông Anh Q có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Đặng Thị Thanh T là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí sơ thẩm không có giá ngạch 300.000đ, tuy nhiên chị là người khuyết tật vận động, thể thấp lùn được hưởng trợ cấp xã hội nên căn cứ vào điểm đ, khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 1 và khoản 5 Điều 15 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; nguyên đơn chị Đặng Thị Thanh T được miễn án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 238 Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ, khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 1 và khoản 5 Điều 15 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị Thanh T ly hôn với anh Nông Anh Q.

(Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 21, quyền số 01/2013, ngày 10/4/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Vũ Q, huyện K, tỉnh Thái Bình).

2. Về con chung: Chị Đặng Thị Thanh T và anh Nông Anh Q có 02 (hai) con chung là Nông Ngọc A, sinh ngày 01/11/2013 và Nông Đặng Gia K, sinh ngày 23/4/2018.

Khi ly hôn, chị Đặng Thị Thanh T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung là Nông Ngọc A và Nông Đặng Gia K cho đến khi các con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Nông Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Đặng Thị Thanh T không yêu cầu.

Anh Nông Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đặng Thị Thanh T được miễn nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Đặng Thị Thanh T, bị đơn anh Nông Anh Q vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND thành phố Lạng Sơn;
- Chi cục THADS thành phố Lạng Sơn;
- Đường sự;
- UBND xã Vũ Q, huyện K, tỉnh Thái Bình
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Huyền

